TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN THẠNH PHÚ** **TỈNH BẾN TRE**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 63/2023/QĐST-DS	*Thạnh Phú, ngày 14 tháng 6 năm 2023*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào biên bản hoà giải thành ngày 06 tháng 6 năm 2023 về việc các đương sự thoả thuận với nhau về việc giải quyết toàn bộ nội dung vụ án dân sự thụ lý số: 338/2022/TLST–DS ngày 23 tháng 11 năm 2022.

XÉT THẤY:

Các thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thoả thuận giữa các đương sự không trái pháp luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự:

- *Nguyên đơn*: Ông Nguyễn Văn G, sinh năm: 1960 và bà Lê Thị D, sinh năm: 1960; cùng địa chỉ: số 36/2 ấp N, xã Q, huyện T, tỉnh B.

- *Bị đơn*: Ông Nguyễn Văn S, sinh năm: 1950 và bà Nguyễn Thị T, sinh năm: 1952; cùng địa chỉ: 12/2 ấp N, xã Q, huyện T, tỉnh B.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan*:

+ Ông Đào Văn H, sinh năm: 1968; địa chỉ: 33/5 ấp N, xã Q, huyện T, tỉnh B.

+ Anh Nguyễn Bá P, sinh năm: 1987; địa chỉ: 12/2 ấp N, xã Q, huyện T, tỉnh B.

2. Sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1 Về trách nhiệm dân sự:

2.1.1 Công nhận hiệu lực của giao dịch chuyển nhượng quyền sử dụng đất được xác lập vào năm 1995 giữa bên chuyển nhượng là ông Nguyễn Văn S, bà Nguyễn Thị T và bên nhận chuyển nhượng là ông Nguyễn Văn G, bà Lê Thị D đối với diện tích 7.200 m^2 thuộc thửa 321, tờ bản đồ 05, tọa lạc tại ấp N, xã Q, huyện T, tỉnh B. Qua đo đạc thực tế, bên chuyển nhượng là ông Nguyễn Văn S, bà Nguyễn Thị T và bên nhận

chuyển nhượng là ông Nguyễn Văn G, bà Lê Thị D thống nhất xác định diện tích phần đất chuyển nhượng gồm các thửa đất sau: thửa 312 diện tích 5.186 m^2; thửa 315 diện tích 436,2m^2; thửa 315a diện tích 1,2m^2 cùng tờ bản đồ số 06 (thửa 321, tờ bản đồ 05 cũ), cùng tọa lạc tại ấp N, xã Q, huyện T, tỉnh B.

Ông Nguyễn Văn G và bà Lê Thị D được quyền tiếp tục quản lý sử dụng các thửa đất: thửa 312 diện tích 5.186 m^2; thửa 315 diện tích 436,2m^2; thửa 315a diện tích 1,2m^2 cùng tờ bản đồ số 06, cùng tọa lạc tại ấp N, xã Q, huyện T, tỉnh B và tất cả các tài sản gắn liền với đất gồm: 04 bụi chuối và các tài sản khác có trên đất (nếu có). Về độ dài tứ cận, vị trí các thửa đất có trích lục họa đồ hiện trạng sử dụng đất kèm theo.

2.1.2 Ông Nguyễn Văn G, bà Lê Thị D có nghĩa vụ liên đới giao số tiền 37.000.000 đồng cho ông Nguyễn Văn S, bà Nguyễn Thị T. Thời hạn giao tiền vào ngày 14/6/2023.

Kể từ ngày quyết định có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự.

2.1.3 Ông Nguyễn Văn G, bà Lê Thị D căn cứ nội dung của Quyết định này có quyền liên hệ với cơ quan có thẩm quyền làm thủ tục về quyền sử dụng đất để được cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất đối với các thửa đất nêu trên theo quy định của pháp luật.

2.1.4 Ghi nhận sự tự nguyện của người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan ông Đào Văn H không có tranh chấp hay yêu cầu gì đối với thửa số 315, diện tích 436,2m^2; thửa 315a diện tích 1,2m^2 cùng tờ bản đồ số 06 (thuộc một phần thửa 321, tờ bản đồ 05 cũ), cùng tọa lạc tại ấp N, xã Q, huyện T, tỉnh B. Ông H và ông G, bà D tự thỏa thuận giải quyết, nên không xem xét giải quyết.

Ghi nhận sự tự nguyện của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan anh Nguyễn Bá P không có tranh chấp hay yêu cầu gì trong vụ án nên không xem xét giải quyết.

Ghi nhận việc các đương sự đồng ý kết quả đo đạc, xem xét thẩm định, định giá.

2.2. *Về chi phí tố tụng:*

Ông Nguyễn Văn G, bà Lê Thị D tự nguyện chịu toàn bộ và đã quyết toán xong.

2.3 *Về án phí dân sự sơ thẩm:*

Do ông Nguyễn Văn G, bà Lê Thị D, ông Nguyễn Văn S, bà Nguyễn Thị T thuộc đối tượng người cao tuổi nên được miễn nộp tiền tạm ứng án phí, án phí theo quy định tại điểm đ khoản 1 Điều 12 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí của Tòa án.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án, hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và Điều 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

***Nơi nhận*:**
- TAND tỉnh B;
- VKSND huyện T;
- Chi cục THADS huyện T;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Phan Cẩm Nhung